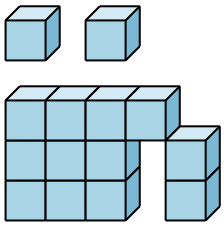
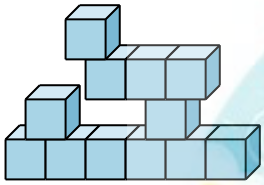
TOÁN 5 – BÀI 48: LUYỆN TẬP CHUNG

Bài 1. Quan sát từng hình và điền số hình lập phương đơn vị tạo thành hình đó.

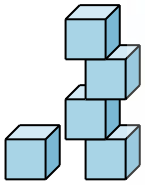
a) Hình gồm ... ... hình lập phương đơn vị.



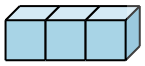
b) Hình gồm ... ... hình lập phương đơn vị.



c) Hình gồm ... ... hình lập phương đơn vị.



d) Hình gồm ... ... hình lập phương đơn vị.





Bài 2. Viết các số đo sau theo đơn vị dm^3.

a) $12dm^3 919cm^3 = \ldots \ldots \ldots dm^3$

b) $20dm^3 791cm^3 = \ldots \ldots \ldots dm^3$

c) $3dm^3 968cm^3 = \ldots \ldots \ldots dm^3$

d) $8dm^3 922cm^3 = \ldots \ldots \ldots dm^3$

Bài 3. Viết các số đo sau dưới dạng số đo gồm m^3 và dm^3.

a) $93{,}36m^3 = \ldots \ldots m^3 \ldots \ldots dm^3$

b) $999{,}435m^3 = \ldots \ldots m^3 \ldots \ldots dm^3$

c) $611{,}8m^3 = \ldots \ldots m^3 \ldots \ldots dm^3$

d) $374{,}485m^3 = \ldots \ldots m^3 \ldots \ldots dm^3$

Bài 4. Điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$ vào chỗ trống.

a) $129{,}246m^3 \ldots 217\,042\,382cm^3$

b) $193{,}271dm^3 \ldots 93\,686cm^3$

c) $581\ 032\ 016\text{cm}^3$ ... $5{,}135\text{dm}^3$ d) $7{,}204\text{m}^3$ ... 7204dm^3

Bài 5. Một cửa hàng có một can nước đang chứa $20l$ nước. Người ta rót bớt 7600cm^3 nước. Biết $1l = 1\text{dm}^3$ và $1\text{dm}^3 = 1000\text{cm}^3$.

Tính lượng nước còn lại trong can nước theo đơn vị cm^3.

Bài giải

……

……

……

Bài 6. Trong một buổi sinh hoạt của khối 5, có 33 bạn đăng kí chơi bóng rổ và 28 bạn đăng kí chơi cầu lông. Tìm tỉ số của số bạn đăng kí chơi bóng rổ so với số bạn đăng kí chơi cầu lông.

Bài giải

……

……

……

……

Bài 7. Một cuộc khảo sát thu được 32 phiếu trả lời. Trong đó có 31 phiếu hợp lệ. Hỏi số phiếu hợp lệ chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số phiếu thu được?

Bài giải

……

……

……

Bài 8. Trình bày bài giải đầy đủ, gồm bước đổi hai số đo về cùng một đơn vị và bước tính tỉ số phần trăm. Lan dành 45 phút để đọc sách, còn thời gian tự học theo kế hoạch là 1 giờ. Tính tỉ số phần trăm của thời gian Lan đọc sách so với thời gian tự học theo kế hoạch.

Bài giải

……

……

……

……

……

……

……

Bài 9. Trình bày lời giải cho bài toán thực tế về thể tích hàng hóa chiếm trong thùng.

Một thùng chứa vật tư có thể tích $6m^3$. Vật tư đang xếp trong đó chiếm 25% thể tích thùng. Tính thể tích vật tư chiếm.

Bài giải

……

……

……

Bài 10. Đọc tình huống sau và trình bày cách tính số tiền tiết kiệm được khi lượng nước dùng giảm.

Tháng trước, một gia đình dùng $20,805m^3$ nước. Tháng này, gia đình đó dùng $19,555m^3$ nước. Giá nước được tính cố định là 7000 đồng cho mỗi $1m^3$. Tính số tiền tiết kiệm được trong tháng này so với tháng trước.

Bài giải

……

……

……

……

Bài 11. Giải bài toán sau.

Một cửa hàng ăn đã dùng $77,65m^3$ nước trong tháng này. Giá nước cố định là 19 000 đồng cho mỗi $1m^3$ nước. Tính số tiền nước cơ sở đó phải trả trong tháng này.

Bài giải

……

……

……

----HẾT---